

Số: 167/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 23/02/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, Huyện T, Tỉnh Thái Bình.

Nơi làm việc hiện tại: Số 27x Đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Thị Hx, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Nam C, xã S, huyện T, Tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: 94x ngõ x, T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/06/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2020 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr, chị H bất hòa về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp và không sống cùng nhau được nữa, anh T, chị H đã có thời gian suy ngẫm nhìn nhận lại cuộc sống hôn nhân đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung.

Nay anh T, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty của anh T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh T, chị Hà có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh T (Nam), sinh ngày: 23/02/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 3,000,000 (Ba triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh T chị H thỏa thuận anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh T, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh T (Nam), sinh ngày: 23/02/2012. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh T. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 03/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069780 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Đặng Thị Hương

